

Số: **846**/QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày **20** tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường là tổ chức thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có chức năng tham mưu, tổng hợp giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực khoa học, công nghệ, môi trường, khuyến nông và công nghệ thông tin thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm, đề án, cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực được phân công. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật. Tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

Thẩm định trình Bộ trưởng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế-kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

3. Về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ:

a) Chủ trì hướng dẫn, tiếp nhận việc đề xuất các nhiệm vụ, sản phẩm khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

b) Chủ trì xây dựng, trình Bộ giao kế hoạch, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá, nghiệm thu việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ theo quy định và phân công của Bộ trưởng;

c) Chủ trì thẩm định trình Bộ trưởng quyết định việc tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định;

d) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp việc triển khai và chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào sản xuất theo quy định;

đ) Chủ trì tham mưu, tổng hợp, hướng dẫn, quản lý các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

e) Xây dựng, trình Bộ giao kế hoạch, theo dõi, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ tăng cường năng lực khoa học công nghệ cho các tổ chức khoa học công nghệ thuộc Bộ;

g) Chủ trì theo dõi, tổng hợp báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ về khoa học và công nghệ theo quy định.

4. Về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu và đa dạng sinh học:

a) Chủ trì hướng dẫn xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, an toàn sinh học và biến đổi khí hậu thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp báo cáo các hoạt động về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, an toàn sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản. Đầu mối hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc trách nhiệm của Bộ theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì hướng dẫn, giám sát, tổng hợp các hoạt động quan trắc và cảnh báo môi trường; thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng.

5. Về quản lý khuyến nông:

a) Trình Bộ trưởng cơ chế, chính sách, chiến lược, văn bản quy phạm pháp luật về khuyến nông;

b) Chủ trì, phối hợp tổ chức xây dựng trình Bộ trưởng phê duyệt chương trình, đề án khuyến nông toàn ngành;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về hoạt động khuyến nông;

d) Tổng hợp, đánh giá hoạt động khuyến nông của toàn ngành theo quy định.

6. Chủ trì thẩm định trình Bộ trưởng chương trình, kế hoạch, đề án về ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thám thuộc phạm vi quản lý của Bộ; hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

7. Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp các hoạt động về sở hữu trí tuệ, tiến bộ kỹ thuật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

8. Chủ trì tham mưu, quản lý các hoạt động công nhận tiến bộ kỹ thuật mới về nông nghiệp và phát triển nông thôn; hướng dẫn, tổng hợp hoạt động chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp thuộc nhiệm vụ quản lý của Bộ.

9. Chủ trì tham mưu, tổng hợp, hướng dẫn, quản lý các hoạt động về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

10. Chủ trì tổng hợp, hướng dẫn và quản lý công tác thông tin, xuất bản các tài liệu khoa học công nghệ; trao đổi mẫu vật và tài liệu khoa học công nghệ với nước ngoài theo quy định của pháp luật.

11. Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành của Bộ để giám định chất lượng công trình xây dựng và kiểm tra chất lượng các sản phẩm, công trình, dự án đầu tư theo phân công của Bộ trưởng; tham gia giám định, xử lý các sự cố kỹ thuật công nghệ chuyên ngành.

12. Phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ trong thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, môi trường, khuyến nông và công nghệ thông tin theo phân công của Bộ trưởng.

13. Tham gia thẩm định, kiểm tra, nghiệm thu các chương trình, đề án, dự án điều tra cơ bản, quy hoạch, đầu tư trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo phân công của Bộ trưởng.

14. Thường trực Hội đồng Khoa học và Công nghệ; Thường trực Chương trình công nghệ sinh học nông nghiệp, thủy sản và các chương trình, đề án khác theo phân công của Bộ trưởng.

15. Xây dựng, trình Bộ đề án vị trí việc làm, cơ cấu và số lượng công chức; quản lý công chức, hồ sơ, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định. Thực hiện các nội dung cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch của Bộ và phân công của Bộ trưởng.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Vụ: có Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

a) Vụ trưởng điều hành hoạt động của Vụ, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về hoạt động của Vụ; quy định nhiệm vụ của các Phòng thuộc

Vụ; chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Vụ; bố trí công chức phù hợp với nhiệm vụ được giao và đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt;

b) Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo phân công của Vụ trưởng; chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Các Phòng chuyên môn nghiệp vụ:

a) Phòng Kế hoạch, Tổng hợp;

b) Phòng Khoa học;

c) Phòng Công nghệ;

d) Phòng Môi trường;

đ) Phòng Khuyến nông.

Phòng có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Bộ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

3. Công chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn do Vụ trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 623/QĐ-BNN-TCCB ngày 01/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Vụ trưởng Khoa học Công nghệ và Môi trường, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công đoàn NN&PTNT VN;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy khối cơ sở tại TPHCM;
- CĐ cơ quan Bộ, ĐTN Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (60).



Nguyễn Xuân Cường